

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 963 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi về lĩnh vực Việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-LĐTBXH ngày 13/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 444/TTr-SLĐTBXH ngày 27/02/2019 và ý kiến của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 14./BC-VPUB ngày 14./3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế, bãi bỏ:

1. Thay thế các thủ tục hành chính số 1, 3, 18, 19 Mục I - Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; thủ tục hành chính số 4, 5, 6 Mục III - Lĩnh vực Việc làm-Bảo hiểm thất nghiệp của Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bãi bỏ thủ tục hành chính số 2 Mục I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; các thủ tục 1, 2, 3, 4 Mục II - Lĩnh vực An toàn-Lao động của Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ LĐTBXH;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT Lê Văn Bình;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT CNTT&TT (Sở TTTT)
- LĐVP: LĐ, VXNV;
- Lưu: VT, TCDNC.

CT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 14/3/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP					
1	Thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc UBND tỉnh và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh.	- Sở LĐTBXH: 05 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	-Sở LĐTBXH (Khi Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chưa đi vào hoạt động) - Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (khi đi vào hoạt động).	Không	Quyết định số 1613/QĐ-LĐTBXH ngày 13/11/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
2	Chia, tách, sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp công lập trực thuộc UBND tỉnh và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp tư thực trên địa bàn tỉnh.	- Sở LĐTBXH: 05 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	nt	Không	nt
3	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp, doanh nghiệp	- Sở LĐTBXH: 10 ngày làm việc	nt	Không	nt
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động Giáo dục nghề nghiệp đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp, doanh	- Sở LĐTBXH: 05 ngày làm việc	nt	Không	nt

ngiệp

II. LĨNH VỰC AN TOÀN-LAO ĐỘNG

1	<p>Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).</p>	25 ngày làm việc	nt	1.200.000 đồng	<p>-Quyết định số 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09/10/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. -Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính</p>
2	<p>Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ các tổ chức tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).</p>	<p>- Không quá 25 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với gia hạn, cấp bổ sung Giấy chứng đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; - Không quá 10 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động do bị hỏng, mất; cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong giấy chứng nhận đủ</p>	nt	<p>-Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng. -Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng. -Trường hợp</p>	nt

		điều kiện huấn luyện.		cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: không. - Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: không.	
III LĨNH VỰC VIỆC LÀM-BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP					
1	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Sở LĐTBXH: 03 ngày làm việc - UBND tỉnh: 04 ngày làm việc	nt	Theo quy định của Bộ Tài chính	Quyết định số 1685/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
2	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Sở LĐTBXH: 02 ngày làm việc - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc	nt	nt	nt
3	Giã hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	- Sở LĐTBXH: 02 ngày làm việc - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc	nt	nt	nt